

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Nhà thầu trình bày am hiểu về mục tiêu, phạm vi, quy mô và nhiệm vụ của gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày đầy đủ, cụ thể về mục tiêu, phạm vi, quy mô và nhiệm vụ của gói thầu.	Không đạt
1.2	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu trình bày được hiệu quả, ưu điểm của phương án dịch vụ đề xuất cho gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không nêu được hiệu quả của dịch vụ cung cấp cho gói thầu.	Không đạt
2	Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu		
	Giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cụ thể, chi tiết, giải quyết được các yêu cầu tại	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

		<p>Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp hình ảnh giao diện phần mềm đáp ứng các chức năng phần mềm tại Chương V.</p> <p>Phần mềm có đăng ký bản quyền. Nhà thầu cam kết trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu phải cung cấp hồ sơ đăng ký bản quyền phần mềm có các chức năng đáp ứng yêu cầu chức năng phần mềm tại Chương V mà nhà thầu đề xuất.</p>	
		<p>Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không phù hợp với yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</p>	Không đạt
3	Tiến độ thực hiện gói thầu		
3.1	Tiến độ thực hiện gói thầu	<p>Nhà thầu có tiến độ lắp đặt, kiểm thử hoặc vận hành thử để đưa hệ thống vào sử dụng trong 05 ngày.</p> <p>Nhà thầu có kế hoạch vận hành thử và kịch bản vận hành thử quy định tại Thông tư 16/2024/TT-BTTTT.</p> <p>Thực hiện cung cấp dịch vụ trong ≥ 24 tháng.</p>	Đạt
		<p>Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p>	Không đạt
3.2	Biểu tiến độ thực hiện gói thầu	<p>Nhà thầu có biểu tiến độ chi tiết phù hợp từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p>	Đạt

		Nhà thầu không có biểu tiến độ chi tiết phù hợp từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	Điều kiện bảo hành		
	Điều kiện bảo hành	Nhà thầu cam kết bảo hành thiết bị, hệ thống trong thời gian thực hiện hợp đồng, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục.	Đạt
		Không có cam kết hoặc không thuyết minh bảo hành.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
		Nhà thầu nêu các giải pháp, cam kết thực hiện nghiêm túc, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
6	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu tuân thủ các yêu cầu của hợp đồng bao gồm: + Đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng; + Đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo hợp đồng (bao gồm xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan); + Không bị đánh giá là vi phạm hợp đồng; không bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt

		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là Đạt	Đạt
		Một trong các tiêu chí trên được xác định Không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá²:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{UD}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Δ_{UD} là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :
 - + Chi phí lãi vay (nếu có);
 - + Chất lượng dịch vụ;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.